

Số: 25/2021/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày 08 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định số lượng, chế độ đối với nhân viên thú y
xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHÓA XVI - KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thú y 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Thông tư số 29/2016/TT-BNNPTNT ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tiêu chuẩn đối với nhân viên thú y xã, phường, thị trấn;

Xét Tờ trình số 253/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết quy định về bố trí, chế độ đối với nhân viên thú y ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 337/BC-BPC ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định số lượng, chế độ đối với nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Nhân viên thú y tại xã, phường, thị trấn;
- b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Quy định số lượng, chế độ

1. Số lượng: Mỗi xã, phường, thị trấn được bố trí 01 nhân viên thú y. Đối với phường có 100% tổ dân phố, khu dân cư thuộc khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định của HĐND tỉnh không bố trí nhân viên thú y.

2. Nhân viên thú y tại các phường, thị trấn (trừ thị trấn Nông trường Phong Hải) được hưởng mức phụ cấp bằng 0,8 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

3. Nhân viên thú y tại các xã và thị trấn Nông trường Phong Hải được hưởng mức phụ cấp bằng 1,1 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

4. Nhân viên thú y xã, phường, thị trấn được tập huấn chuyên môn nghiệp vụ và hưởng bảo hiểm y tế theo quy định.

Điều 3. Kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh đảm bảo.

Điều 4. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khóa XVI, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

4. Bãi bỏ Nghị quyết số 12/2008/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về việc kiện toàn mạng lưới nhân viên thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Lào Cai; bãi bỏ khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 15 tháng 3 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khóa XIII, Kỳ họp thứ 22 về kết quả thỏa thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giữa hai kỳ họp và Văn bản số 26/HĐND-TT ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về việc thỏa thuận Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai. / *thư*

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VB QPPL-Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực VII;
- TT: TU, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở NN và PTNT, Chi cục Chăn nuôi và thú y;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Công báo, Báo, Đài PT-TH, Công TTĐT tỉnh;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, PC.

CHỦ TỊCH



Wu Xuân Cường
Vũ Xuân Cường